

Bản án số: 04/2019/KDTM-ST
Ngày 30 – 8 – 2019
V/vtranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiên

-Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2019/TLST-KDTM ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên: Ông Võ Hồng N – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Đam Dơi - văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014.

Đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Đam Dơi: Ông Hồ Thanh T – Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Agribank chi nhánh huyện Đam Dơi, Cà Mau. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Đam Dơi, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau (có mặt) - văn bản ủy quyền số: 39/QĐ-NHNoĐD ngày 22 /5/2019.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Kim L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V. Địa chỉ: Khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đàm Tuyết N. Địa chỉ: Khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) thể hiện:*

Ngày 11/8/2014, Agribank chi nhánh huyện Đầm Dơi và ông Nguyễn Kim L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân(DNTN) V ký hợp đồng tín dụng số 0514 0230/HĐTD với phương thức cho vay: Từng lần và thời hạn tối đa là: 36 tháng. Tài sản bảo đảm: Là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 69C – 011.18, số khung 00BCDC009136, số máy: 0D10F1D00112 có giá trị: 449.000.000 đồng, phạm vi bảo đảm: 260.000.000 đồng. Tình trạng thế chấp: Bảo đảm cho tất cả các hợp đồng tín dụng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Quá trình thực hiện, ông L đã trả vốn được 85.000.000 đồng và trả lãi đến ngày 04/9/2015 là 28.210.938 đồng sau đó không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán vốn, lãi cho đến nay.

Do đó, Agribank yêu cầu Doanh nghiệp phải trả số tiền tính đến ngày 30/8/2019 là: 282.425.173 đồng (trong đó vốn là 175.000.000 đồng và lãi là 107.425.173 đồng) và khoản lãi phát sinh cho đến ngày tất toán.

Trong trường hợp DNTN V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank Chi nhánh huyện Đầm Dơi có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm đã nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì DNTN V có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ hoặc bổ sung tài sản để trả nợ. Agribank chi nhánh huyện Đầm Dơi có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất cứ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của DNTN V để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

** Đối với ông Nguyễn Kim L – Chủ DNTN V và bà Đàm Tuyết N – đồng chủ sở hữu tài sản thế chấp:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng các đương sự này không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 299, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 92 và khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Agribank chi nhánh huyện Đàm Dơi.

- Buộc ông Nguyễn Kim L và bà Đàm Tuyết N trả cho Agribank chi nhánh huyện Đàm Dơi tổng số tiền vốn, lãi đến ngày 30/8/2019 là 282.425.173 đồng và lãi suất phát sinh đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp ông L, bà N không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý các tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông L, bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) khởi kiện Doanh nghiệp tư nhân(DNTN) V (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân ngày 04/9/2013), địa chỉ tại khóm 4, thị trấn Đàm Dơi, huyện Đàm Dơi. Do đó, đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với ông Nguyễn Kim L – Chủ DNTN V và bà Đàm Tuyết N – Người đồng sở hữu tài sản thế chấp: Sau khi thụ lý vụ án, cán bộ tổng đạt đã đến địa chỉ của doanh nghiệp để tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không đồng ý nhận nên Tòa án không thực hiện việc tổng đạt trực tiếp theo quy định tại khoản 4 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông L và bà N được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Agribank thay đổi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo thủ tục rút gọn theo Nghị quyết số 42/2017/QH17 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

Xét thấy, việc thay đổi của Agribank là tự nguyện, phù hợp với quá trình giải quyết vụ án nên được chấp nhận.

[5] Hợp đồng mua bán xe ô tô số: 065-HĐMB ngày 24/6/2014 giữa Chi nhánh Công ty TNHH Tiến phát với DNTN V, Hợp đồng tín dụng số: 0514 0230/HĐTD ngày 11/8/2014 và Giấy đề nghị vay vốn ngày 11/8/2014 thể hiện Agribank chi nhánh Đàm Dơi cho DNTN V vay số tiền 260.000.000 đồng để thanh

toán tiền mua xe ô tô biển số 69C – 011.18 cho Công ty TNHH Tiến Phát. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không phản đối những tình tiết, sự kiện này. Do đó, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Hợp đồng tín dụng có nội dung thỏa thuận phù hợp với các điều 401, 471 và 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005, các điều 90, 91 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng, phù hợp với Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Quá trình thực hiện, DNTN V đã trả vốn được 85.000.000 đồng và lãi được 28.210.938 đồng, sau đó không thực hiện là vi phạm thỏa thuận, vi phạm Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Theo khoản 1 Điều 183 của Luật Doanh nghiệp quy định: *“Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp”*.

Do đó, Agribank chi nhánh Đầm Dơi khởi kiện buộc ông L là chủ DNTN V phải trả số tiền: 282.425.173 đồng (trong đó vốn: 175.000.000 đồng và lãi đến ngày 30/8/2019: 107.425.173 đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

[7] Về yêu cầu trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận kể từ ngày 30/8/2019 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Xét yêu cầu này của Agribank phù hợp với nội dung *“...kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”* quy định tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[8] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp và đảm bảo thi hành án:

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 0230 0514 ngày 11/7/2014, công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Cà Mau và phụ lục Hợp đồng thế tài sản số: 0230 0514 ngày 11/7/2014. Như vậy, ông L, bà N đã thế chấp tài sản hình thành trong tương lai với tư cách là đồng chủ sở hữu để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khoản vay 260.000.000 đồng của DNTN V đối với Agribank phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 318 và khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Dân sự năm 2005, các điều 9, 10 và 12 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006.

Theo khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng và khoản 1 Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Agribank có quyền xử lý tài sản đảm

bảo tương ứng với phạm vi bảo đảm theo quy định tại Điều 319 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Ngày 11/7/2014, Agribank và DNTN Đạt Ngọc đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản. Theo đó, tại điều mục 4.3.6 mục 4.3 Điều 4 Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai quy định: *“Số tiền thu được từ việc bán tài sản sau khi trừ đi các chi phí cho việc bán tài sản, các khoản phải nộp cho nhà nước (nếu có), sẽ dùng để thanh toán các nghĩa vụ của Bên B cho Bên A; phần còn dư sẽ trả lại cho Bên B; nếu còn thiếu thì Bên B có trách nhiệm tiếp tục thực hiện đúng nghĩa vụ đối với Bên A”*.

Do đó, trường hợp ông L là chủ DNTN V không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ việc thanh toán thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển số 69C – 011.18 và thực hiện các nghĩa còn lại theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với các vấn đề khác, các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[10] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông L là chủ DNTN V phải chịu: 282.425.173 đồng x 5% = 14.121.258 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 4 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 318, các điều 319, 342, 401, 471 và 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các điều 90, 91, khoản 2 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng; Điều 13 và khoản 1 Điều 183 của Luật Doanh nghiệp; các điều 9, 10 và 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Buộc ông Nguyễn Kim L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V trả cho Ngân hàng tổng số 282.425.173 đồng (hai trăm tám mươi hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi ba đồng) (bao gồm: Vốn là 175.000.000 đồng và lãi là 107.425.173 đồng).

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà ông L phải thanh toán cho Agribank theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 30/8/2019 thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông L phải tiếp tục thanh toán cho Agribank theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Agribank.

2. Trong trường hợp ông L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Agribank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển số 69C – 011.18 của DNTN V do ông L và bà Đàm Tuyết N là đồng chủ sở hữu. Nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp của ông L, bà N không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông L vẫn phải thực hiện nghĩa vụ còn lại theo quy định của pháp luật.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ông L phải chịu 14.121.258 đồng (mười bốn triệu một trăm hai mươi một nghìn hai trăm năm mươi tám đồng) (chưa nộp).

- Agribank không phải chịu. Hoàn trả lại cho Agribank số tiền 6.323.000 đồng (sáu triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009357 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Càn

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Càn